**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BẢNG SO SÁNH NHỮNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 86/2021/NĐ-CP NGÀY 25/9/2021 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VIỆC CÔNG DÂN VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI HỌC TẬP, GIẢNG DẠY, NCKH VÀ TRAO ĐỔI HỌC THUẬT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Văn bản hiện hành (Nghị định số 86/2021)** | **Nội dung Nghị định sửa đổi, bổ sung** | **Lí do sửa đổi, bổ sung** |
| **1** | **Điều 5. Tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập**  2. Hồ sơ dự tuyển gồm:  a) Công văn của cơ quan quản lý trực tiếp cử dự tuyển (đối với trường hợp có cơ quan công tác);  b) Cam kết thực hiện trách nhiệm của người được cử đi dự tuyển theo yêu cầu của cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác);  c) Sơ yếu lý lịch có dán ảnh và xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) hoặc xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với trường hợp không có cơ quan công tác);  d) Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng quy định của chương trình học bổng;  đ) Giấy khám sức khỏe của cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xác nhận đủ điều kiện đi học nước ngoài;  e) Các giấy tờ khác (nếu có) theo yêu cầu của chương trình học bổng và cơ quan cử đi học.  3. Trình tự thực hiện:  a) Ứng viên dự tuyển nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến cho cơ quan cử đi học;  b) Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển, cơ quan cử đi học tổ chức thực hiện tuyển sinh và thông báo kết quả tuyển chọn cho ứng viên, cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) qua việc thông báo rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của cơ quan thực hiện tuyển sinh. | **Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5 như sau:**  a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 5 như sau:  *“c) Bản sao thẻ căn cước hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng;”*  b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 5 như sau:  “b) Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển, cơ quan cử đi học tổ chức thực hiện tuyển sinh và thông báo kết quả tuyển chọn cho ứng viên, cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác) qua việc thông báo rộng rãi trên cổng thông tin điện tử của cơ quan thực hiện tuyển sinh*. Trong thời gian thực hiện tuyển sinh, nếu hồ sơ dự tuyển của ứng viên còn thiếu thông tin, cơ quan cử đi học thông báo cho ứng viên để bổ sung và hoàn thiện theo quy định của từng chương trình học bổng*.” | - Trong quá trình triển khai công tác tuyển chọn ứng viên học bổng NSNN, Bộ GDĐT gặp vướng mắc liên quan thực hiện khoản 3 Điều 5 Nghị định số 86/2021/NĐ-CP về trình tự thực hiện đối với thủ tục hành chính (TTHC) Tuyển sinh công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng học bổng NSNN. Theo Nghị định, TTHC này không có quy định cho phép ứng viên được bổ sung hồ sơ, tuy nhiên thực tế triển khai có ứng viên vẫn phải bổ sung hồ sơ. Cụ thể khi triển khai tuyển sinh các chương trình học bổng Hiệp định phụ thuộc thời gian gửi hồ sơ đi đám phán với phía nước ngoài, tại thời điểm xét tuyển có ứng viên chưa có bằng tốt nghiệp mới có giấy chứng nhận tốt nghiệp và cần phải bổ sung bằng tốt nghiệp, hoặc có ứng viên mới có bản phô tô, chưa nộp bản sao công chứng.  - Tại điểm c khoản 2 Điều 5 của Nghị định quy định hồ sơ dự tuyển yêu cầu nộp sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú. Để phục vụ triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030 (phê duyệt theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Đề án 06), quy định này tại Nghị định sửa đổi, bổ sung theo hướng sử dụng thông tin về số định danh/số căn cước công dân/số căn cước (theo Luật Căn cước năm 2023) để phục vụ tra cứu các thông tin về cư trú của người dân trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Theo đó, bỏ quy định nộp Sơ yếu lý lịch có xác nhận của địa phương. |
| **2** | **Điều 5. Tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập**  4. Trách nhiệm thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập  a) Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định này; | **Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 5 như sau:**  “a) Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, *giáo dục nghề nghiệp*, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định này;” | Vì mảng giáo dục nghề nghiệp chuyển về Bộ GDĐT quản lý theo quy định mới của Chính phủ về sáp nhập các bộ ngành. |
| **3** | **Điều 10. Tiếp nhận du học sinh học bổng ngân sách nhà nước về nước**  1. Du học sinh về nước gồm:  a) Đã hoàn thành chương trình học tập, đủ điều kiện để được cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp hoặc đã nhận văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp;  b) Đã hoàn thành chương trình học tập nhưng đang chờ bảo vệ hoặc hoàn thiện các thủ tục theo quy định của cơ sở giáo dục nước ngoài để được cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp và tạm thời về nước;  c) Chưa hoàn thành chương trình học tập về nước.  2. Tiếp nhận du học sinh tốt nghiệp về nước  a) Du học sinh đã hoàn thành chương trình học tập, đủ điều kiện để được cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp hoặc đã nhận văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp phải thực hiện báo cáo tốt nghiệp cho cơ quan cử đi học tiếp nhận về nước;  b) Hồ sơ báo cáo tốt nghiệp về nước gồm:  - Báo cáo tốt nghiệp (Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);  - Bản sao văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp, kết quả học tập được dịch công chứng sang tiếng Việt. Trường hợp chưa được cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp thì nộp bản sao văn bản xác nhận đã hoàn thành chương trình học tập kèm theo bảng điểm (đối với du học sinh tốt nghiệp trình độ giáo dục nghề nghiệp, đại học, thạc sĩ), xác nhận kết quả nghiên cứu, bảo vệ luận án (đối với du học sinh tốt nghiệp trình độ tiến sĩ, thạc sĩ nghiên cứu) được dịch công chứng ra tiếng Việt;  - Giấy biên nhận đã nộp luận án cho Thư viện Quốc gia Việt Nam hoặc Thư viện Khoa học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh (đối với du học sinh tốt nghiệp trình độ tiến sĩ).  c) Trình tự thực hiện:  - Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày về nước, du học sinh phải nộp 01 bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp cho cơ quan cử đi học;  - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, nếu hồ sơ tốt nghiệp về nước không hợp lệ, cơ quan cử đi học thông báo cho du học sinh để bổ sung và hoàn thiện theo quy định;  - Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản này, cơ quan cử đi học có văn bản thông báo cho cơ quan quản lý trực tiếp của du học sinh tiếp nhận về công tác (đối với trường hợp có cơ quan công tác) hoặc giới thiệu du học sinh với cơ quan có nhu cầu tuyển dụng về làm việc hoặc xác nhận đã tốt nghiệp (đối với trường hợp không có cơ quan công tác). Cơ quan cử đi học gửi văn bản này cho du học sinh, cơ quan quản lý trực tiếp của du học sinh (đối với trường hợp có cơ quan công tác).  3. Tiếp nhận du học sinh tạm thời về nước trong thời gian chờ bảo vệ hoặc hoàn thiện các thủ tục theo quy định của cơ sở giáo dục nước ngoài để được cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp  a) Du học sinh được phép tạm thời về nước trong thời gian chờ bảo vệ hoặc hoàn thiện các thủ tục theo quy định của cơ sở giáo dục nước ngoài để được cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp và đồng thời phải thực hiện thủ tục gia hạn thời gian học tập theo quy định tại Điều 9 Nghị định này;  b) Du học sinh quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này phải chịu toàn bộ chi phí đi lại và không được cấp kinh phí trong thời gian về nước chờ bảo vệ hoặc hoàn thiện các thủ tục theo quy định của cơ sở giáo dục nước ngoài để được cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp;  c) Du học sinh phải nộp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp cho cơ quan cử đi học chậm nhất không quá 36 tháng đối với chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ; không quá 24 tháng đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, đại học, cao đẳng; không quá 12 tháng đối với chương trình đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp tính từ thời điểm hết hạn theo quyết định cử đi học và đồng thời không vượt quá thời gian học tối đa theo quy định của cơ sở giáo dục nước ngoài;  d) Du học sinh phải thực hiện báo cáo tốt nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều này sau khi đủ điều kiện được cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp hoặc đã nhận văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp.  4. Du học sinh chưa hoàn thành chương trình học tập về nước, được tiếp nhận về cơ quan công tác (đối với trường hợp có cơ quan công tác) và phải thực hiện bồi hoàn chi phí đào tạo theo quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định này. | **Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 10 như sau:**  a) Sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ nhất của điểm c khoản 2 như sau:  “- Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày *kết thúc khóa học*, du học sinh phải nộp 01 bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc trực tiếp *hoặc trực tuyến* cho cơ quan cử đi học;”  b) Bổ sung khoản 5 Điều 10 như sau:  *“5. Du học sinh quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này đã hoàn thành chương trình học tập, đủ điều kiện để được cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp nhưng chưa về nước, ở lại nước ngoài tiếp tục học lên trình độ cao hơn hoặc thực tập sau tốt nghiệp sẽ không được cấp vé máy bay về nước và phải được sự đồng ý của cơ quan cử đi học, cơ quan quản lý trực tiếp (đối với trường hợp có cơ quan công tác).”* | - Bổ sung quy định nộp hồ sơ trực tuyến để phục vụ xử lý TTHC theo dịch vụ công trực tuyến. Quy định chặt hơn về thời gian báo cáo tốt nghiệp, DHS thực hiện báo cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày kết thúc khóa học.  - Thực tế triển khai có DHS đã tốt nghiệp ở lại nước ngoài học lên trình độ cao hơn hoặc thực tập sau tốt nghiệp. Tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP chưa quy định trường hợp này nên vướng khi xử lý, DHS có ở lại học tiếp vẫn thực hiện báo cáo khóa học đã kết thúc. Khi phát sinh DHS ở lại học nối tiếp luôn sẽ không được hưởng lượt vé về nước của khóa học đã tốt nghiệp. Thực tế vé máy bay về nước theo chế độ của khóa học đã tốt nghiệp không thể bảo lưu cho khóa học khác. Nếu DHS được tham gia khóa học khác theo chế độ học bổng của khóa học đó hoặc bằng kinh phí tự túc. |
| **4** | **Điều 12. Bồi hoàn chi phí đào tạo**  1. Việc bồi hoàn chi phí đào tạo đối với du học sinh là cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.  2. Việc bồi hoàn chi phí đào tạo đối với du học sinh không phải là cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này, không chấp hành sự điều động làm việc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi tốt nghiệp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 143/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo.  3. Việc bồi hoàn chi phí đào tạo đối với du học sinh có cơ quan công tác không phải là cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này, tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo, không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp do cơ quan quản lý trực tiếp du học sinh thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.  4. Việc bồi hoàn chi phí đào tạo đối với du học sinh không có cơ quan công tác quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này, tự ý bỏ học, không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp do cơ quan cử đi học thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.  5. Việc bồi hoàn chi phí đào tạo đối với du học sinh quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định này được thực hiện theo quy định hợp tác giữa các cơ quan nhà nước của Việt Nam với phía nước ngoài đài thọ học bổng. | **Bổ sung khoản 6 Điều 12 như sau:**  *“6. Du học sinh không phải là cán bộ, công chức, viên chức quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này, không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp được xét miễn bồi hoàn chi phí đào tạo thuộc một trong các trường hợp sau đây:*  *a) Địa điểm đang học xảy ra chiến sự, thiên tai hoặc dịch bệnh, không đảm bảo an toàn, an ninh để tiếp tục việc học tập, có xác nhận của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại;*  *b) Vì lý do sức khỏe, có hồ sơ bệnh án được cấp bởi cơ quan y tế có thẩm quyền ở nước ngoài, trong nước (trong trường hợp về nước chữa bệnh), ghi rõ tình trạng bệnh không thể tiếp tục việc học tập ở nước ngoài;*  *c) Du học sinh bị mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định, có hồ sơ bệnh án được cấp bởi cơ quan y tế có thẩm quyền hoặc từ trần.”* | Tại Nghị định 86/2021/NĐ-CP chưa quy định tiêu chí miễn bồi hoàn đối với DHS chưa hoàn thành khóa học có lý do chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, về sức khỏe, hoàn cảnh khó khăn. Nghị định quy định giao cho cơ quan quản lý trực tiếp (đối với DHS có cơ quan công tác) hoặc cơ quan cử đi học (xét đối với trường hợp không có cơ quan công tác) thực hiện. Các cơ quan hiện chưa có căn cứ triển khai xét miễn bồi hoàn đối với đối tượng này. Việc đề nghị xét miễn bồi hoàn đối với đối tượng nêu trên vì lý do bất khả kháng mang tính nhân văn, trên nguyên tắc hỗ trợ các trường hợp gặp khó khăn về sức khỏe, kinh tế và đồng thời vẫn đảm bảo người học phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và phòng ngừa các trường hợp lạm dụng chính sách. |
| **5** | **Điều 13. Thu hồi chi phí bồi hoàn**  1. Chi phí bồi hoàn bao gồm toàn bộ chi phí đào tạo đã được ngân sách nhà nước chi trả cho du học sinh quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định này và do cơ quan cử đi học cung cấp.  2. Việc thu hồi chi phí bồi hoàn đối với du học sinh quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 12 Nghị định này được thực hiện như sau:  a) Cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học (đối với trường hợp không có cơ quan công tác) ra quyết định về việc thu hồi chi phí bồi hoàn và gửi quyết định này cho du học sinh thuộc diện bồi hoàn. Việc xem xét miễn, giảm chi phí bồi hoàn do cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học quyết định căn cứ trên hồ sơ của du học sinh và chịu trách nhiệm giải trình với cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu;  b) Trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi chi phí bồi hoàn của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học, du học sinh có trách nhiệm nộp trả đầy đủ chi phí bồi hoàn;  c) Chi phí bồi hoàn được nộp cho cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học đã chi trả kinh phí cho du học sinh;  d) Trong trường hợp du học sinh phải bồi hoàn chi phí đào tạo không thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn thì cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.  3. Việc thu hồi chi phí bồi hoàn đối với du học sinh quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định này được thực hiện theo quy định hợp tác giữa các cơ quan nhà nước của Việt Nam với phía nước ngoài đài thọ học bổng. | **Sửa đổi, bổ sung điểm b, c khoản 2 Điều 13 như sau:**  *“b) Trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học, du học sinh thuộc diện bồi hoàn hoặc gia đình du học sinh có trách nhiệm nộp trả chi phí bồi hoàn. Thời hạn hoàn trả tối đa bằng thời gian đào tạo theo quyết định cử đi học;”*  *c) Chi phí bồi hoàn được nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành;”* | - Thực tế số tiền bồi hoàn lớn, nhiều DHS không có khả năng chi trả hết 01 lần, xin chi trả nhiều đợt. Bộ GDĐT đề xuất cho phép DHS bồi hoàn chi phí trả dần bằng thời gian cử đi đào tạo theo quyết định cử đi học nhằm tăng tính khả thi trong thu hồi kinh phí.  Bên cạnh đó, quy định này đang được áp dụng tại Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm (được quy định tại Luật giáo dục 2019).  - Việc thu hồi chi phí đào tạo tại nước ngoài hiện nay đang nộp trực tiếp ngân sách nhà nước (tài khoản thu ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước), không nộp vào tài khoản của cơ quan quản lý trực tiếp hoặc cơ quan cử đi học. Do đó, sửa cách thức nộp tiền cho phù hợp quy định thực tế. |
| **6** | **Điều 15. Quyền và trách nhiệm của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học**  2. Trách nhiệm của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học  a) Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học theo quy định;  b) Triển khai hoạt động tư vấn du học chậm nhất trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; | **Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 15 như sau:**  “a) Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học theo quy định. *Thực hiện gia hạn, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học khi hết thời hạn hoặc khi có sự thay đổi về tổ chức, địa điểm hoạt động*;” | Thực tế qua công tác thanh kiểm tra, có tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học vẫn hoạt động tư vấn khi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã hết hạn (Giấy này có thời hạn 05 năm) hoặc không thực hiện điều chỉnh khi có sự thay đổi về tổ chức, địa điểm hoạt động. |
| **7** | **Điều 19. Quyền và trách nhiệm của công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật**  2. Trách nhiệm của công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật  l) Gửi báo cáo về cơ quan quản lý trực tiếp 03 tháng một lần (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này). Trong vòng 20 ngày làm việc từ khi kết thúc quá trình giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi học thuật tại nước ngoài, cá nhân phải về nước và báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền cử công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (nếu có) và cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quy định tại Điều 4 Nghị định này. | **Sửa đổi, bổ sung điểm l khoản 2 Điều 19 như sau:**  “l) *Gửi báo cáo về cơ quan quản lý trực tiếp 06 tháng một lần hoặc đột xuất (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) đối với trường hợp ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật có thời gian từ 01 năm trở lên*. Trong vòng 20 ngày làm việc từ khi kết thúc quá trình giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi học thuật tại nước ngoài, cá nhân phải về nước và báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền cử công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật (nếu có) và cập nhật vào Hệ thống cơ sở dữ liệu quy định tại Điều 4 Nghị định này.” | Về quy định chế độ báo cáo đối với giáo viên, giảng viên ra nước ngoài giảng dạy: tại điểm l khoản 2 Điều 19 quy định giáo viên, giảng viên ra nước ngoài giảng dạy nộp báo cáo về cơ quan quản lý trực tiếp 03 tháng 01 lần hiện gây khó khăn cho giáo viên, giảng viên đi giảng dạy dài hạn từ 01 năm trở lên.  Việc điều chỉnh thời gian nộp báo cáo giúp giảm tải thủ tục hành chính cho giáo viên, giảng viên đi giảng dạy tại nước ngoài. Đối với trường hợp dưới 01 năm kết thúc khóa giảng dạy báo cáo 1 lần duy nhất. |
| **8** | **Điều 21. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo**  1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục đối với công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ.  2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện chế độ báo cáo về việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ.  3. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ; hoạt động đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học.  4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về chương trình đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học. | **Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:**  1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục đối với công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, *giáo dục nghề nghiệp*, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ.  2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành thực hiện chế độ báo cáo về việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, *giáo dục nghề nghiệp*, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ.  3. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật thuộc cấp học, trình độ đào tạo trong giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, *giáo dục nghề nghiệp*, cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng về ngoại ngữ; hoạt động đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học.  4. *Xây dựng quy định về chương trình đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học*.” | Do mảng giáo dục nghề nghiệp đã chuyển về Bộ GDĐT quản lý theo quy định của Chính phủ về sáp nhập các bộ ngành |
| **9** | **Điều 25. Trách nhiệm của Bộ Công an**  1. Chỉ đạo lực lượng công an các cấp nắm tình hình, làm việc với các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến lĩnh vực đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật nhằm phòng ngừa, phát hiện kịp thời xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.  2. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện và xử lý công dân Việt Nam có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và nước sở tại trong quá trình học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật ở nước ngoài. | **Bổ sung khoản 3 Điều 25 như sau:**  *“3. Chỉ đạo lực lượng công an các cấp phối hợp với cơ quan quản lý trực tiếp du học sinh (đối với trường hợp có cơ quan công tác), cơ quan cử đi học trong việc yêu cầu du học sinh thuộc diện bồi hoàn phải thực hiện bồi hoàn chi phí đào tạo theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.”* | Đối với DHS không thực hiện quyết định bồi hoàn chi phí đào tạo, việc nhắc nhở, yêu cầu DHS thực hiện trách nhiệm bồi hoàn rất cần thiết có sự phối hợp của công an địa phương nơi DHS cư trú. |
| **10** | **Điều 28. Chế độ báo cáo**  1. Báo cáo về việc tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập  a) Nội dung yêu cầu báo cáo: Tình hình chung về công tác tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập; những khó khăn, vướng mắc; kiến nghị, đề xuất (nếu có);  b) Đối tượng thực hiện, cơ quan nhận báo cáo và quy trình báo cáo: Cơ quan thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập gửi báo cáo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện báo cáo theo quy định tại khoản 3 Điều này);  c) Kỳ báo cáo: Báo cáo định kỳ hằng năm;  d) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Cơ quan thực hiện tuyển sinh và cử công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập gửi báo cáo qua bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;  đ) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 01 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 30 tháng 11 của năm báo cáo;  e) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm;  g) Mẫu đề cương báo cáo: Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  h) Biểu số liệu báo cáo: Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.  2. Báo cáo hoạt động tư vấn du học  a) Nội dung yêu cầu báo cáo: Thông tin chung về tổ chức tư vấn du học; tình hình hoạt động tư vấn du học và số lượng công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập trong năm; khó khăn, vướng mắc; kiến nghị, đề xuất;  b) Đối tượng thực hiện, cơ quan nhận báo cáo và quy trình báo cáo: Các tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học gửi báo cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đã đăng ký đặt trụ sở;  c) Kỳ báo cáo: Báo cáo định kỳ hằng năm;  d) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Các tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học gửi báo cáo qua bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đã đăng ký đặt trụ sở;  đ) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 01 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 30 tháng 11 của năm báo cáo;  e) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 05 tháng 12 hằng năm;  g) Mẫu đề cương báo cáo: Theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  h) Biểu số liệu báo cáo: Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.  3. Báo cáo về việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật  a) Nội dung yêu cầu báo cáo: Tình hình công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật trong năm; khó khăn, vướng mắc; kiến nghị, đề xuất;  b) Đối tượng thực hiện, cơ quan nhận báo cáo và quy trình báo cáo:  - Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cơ quan cử công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật; cơ sở đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học gửi báo cáo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;  - Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội gửi báo cáo Chính phủ.  c) Kỳ báo cáo: Báo cáo định kỳ hằng năm;  d) Phương thức gửi, nhận báo cáo:  - Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cơ quan cử công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật; cơ sở đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học gửi báo cáo qua bưu điện hoặc trực tiếp hoặc trực tuyến đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;  - Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo phạm vi quản lý gửi báo cáo Chính phủ qua Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ hoặc gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện.  đ) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 01 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 30 tháng 11 của năm báo cáo;  e) Thời hạn gửi báo cáo:  - Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cơ quan cử công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật; cơ sở đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học gửi báo cáo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;  - Trước ngày 25 tháng 12 hằng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo phạm vi quản lý gửi báo cáo Chính phủ.  g) Mẫu đề cương báo cáo:  - Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi báo cáo theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  - Cơ quan cử công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật gửi báo cáo theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  - Cơ sở đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học gửi báo cáo theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  - Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội gửi báo cáo theo Mẫu số 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.  h) Biểu số liệu báo cáo:  - Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp số liệu theo Mẫu số 08, Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  - Cơ quan cử công dân Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tổng hợp số liệu theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;  - Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp số liệu theo Mẫu số 16 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. | **Bổ sung khoản 4 Điều 28 như sau:**  *“4. Căn cứ vào chế độ báo cáo được quy định tại Điều này, cơ quan gửi báo cáo có thể thực hiện việc tích hợp nội dung báo cáo về việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật vào chế độ báo cáo định kỳ có cùng đối tượng, cơ quan nhận báo cáo và thời gian gửi báo cáo.”* | Để giảm tải thủ tục hành chính, các cơ quan có thể tích hợp các báo cáo định kỳ có cùng cơ quan nhận báo cáo theo quy định. |
| **11** |  | **Điều 2. Bãi bỏ một số cụm từ, điểm, khoản, điều của Nghị định số 86/2021/NĐ-CP**  1. Bỏ cụm từ “phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 1 Điều 4; cụm từ “phối hợp với Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại khoản 3 Điều 16; cụm từ “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” tại điểm d khoản 4 Điều 5; khoản 5 Điều 26; khoản 1, khoản 3 Điều 28 và tại mẫu số 10, mẫu số 14 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này; cụm từ “Sở LĐTBXH tỉnh/thành phố” tại phần nơi nhận của mẫu số 10, mẫu số 11 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.  2. Bãi bỏ điểm b khoản 4 Điều 5; Điều 22 của Nghị định này. | Theo quy định mới của Chính phủ về việc sáp nhập các bộ ngành, lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp chuyển về Bộ GDĐT quản lý. |